

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng
về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Kế hoạch hành động) nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ của ngành Xây dựng và phân đầu đạt các mục tiêu đã được nêu trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014.

2. Nội dung thực hiện

Các nhiệm vụ và đơn vị thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được nêu trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động được bố trí từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế. Các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp chủ động tìm

kiểm nguồn tài chính thực hiện các nhiệm vụ được phân công nêu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

4. Tổ chức thực hiện

a) Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, địa phương và đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch hành động; tổng hợp tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

b) Vụ Kế hoạch Tài chính phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các đơn vị liên quan lập kế hoạch về tài chính, bố trí nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Phụ lục của Kế hoạch hành động.

c) Căn cứ Kế hoạch hành động, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm cụ thể hóa và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về đơn vị đầu mối để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ Xây dựng.

d) Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hà Nội, Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung nêu trong Phụ lục kèm theo.

đ) Các doanh nghiệp ngành Xây dựng chủ động và phối hợp với các cơ quan của Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hà Nội, Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp thực hiện);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường (để phối hợp thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Sở XD các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Sở QHKT Hà Nội, HCM (để thực hiện);
- Lưu VT, KHCNMT (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Linh

**PHỤ LỤC. NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH XÂY DỰNG
VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 419/QĐ-BXD ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I. Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành xây dựng từ quan điểm phát triển bền vững (Nhiệm vụ 33)¹:					
1	Rà soát, kiến nghị điều chỉnh Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia giai đoạn 2009 đến năm 2020 (Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 08/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ)	Cục PTĐT ²	Vụ QHKT, Cục HTKT, các địa phương	2017-2019	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế
2	Rà soát, kiến nghị điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định phê duyệt số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ)	Cục HTKT	Viện QHXD ĐTNT QG, viện QHXD MN, các địa phương	2017	NSNN
3	Rà soát, kiến nghị điều chỉnh Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011-2020 (Quyết định phê duyệt số 798/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ)	Cục HTKT	Vụ KHTC, các địa phương	2017	NSNN
4	Rà soát, kiến nghị điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2025	Cục HTKT	các địa phương	2018	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế
5	Rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định phê duyệt số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ)	Cục QLN & TT BĐS	các địa phương	2018	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế

¹ Danh mục các nhiệm vụ tại Phụ lục của Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020 phê duyệt kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

² Các chữ viết tắt: Cục PTĐT – Cục Phát triển đô thị; Cục HTKT – Cục Hạ tầng kỹ thuật; Cục QLN & TT BĐS – Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản; Cục QLHXD – Cục Quản lý hoạt động xây dựng; Cục GD – Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Vụ QHKT – Vụ Quy hoạch, kiến trúc; Vụ KH&MT – Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Vụ KTXD – Vụ Kinh tế xây dựng; Vụ VLXD – Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ KHTC – Vụ Kế hoạch Tài chính; Vụ HTQT – Vụ Hợp tác quốc tế; Viện QH ĐTNT QG – Viện Quy hoạch đô thị nông thôn quốc gia; Viện QHXD MN – Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam; Viện KTQG – Viện Kiến trúc quốc gia; Viện KTXD – Viện Kinh tế xây dựng; Viện VLXD – Viện Vật liệu xây dựng; Viện KH&XD – Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng; Đại học KTHN – Đại học Kiến trúc Hà Nội; ĐH KTTTPHCM – Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh.

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
6	Nghiên cứu rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 (Quyết định phê duyệt số 567/QĐ-TTg ngày 28/04/2010 của Thủ tướng Chính phủ)	Viện VLXD	Vụ VLXD	2018	NSNN
7	Rà soát, điều chỉnh, xây dựng Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2017-2025 và định hướng đến năm 2035 (thay thế Quy hoạch 1488)	Viện VLXD	Vụ VLXD, các địa phương	2017-2018	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế
8	Rà soát, điều chỉnh, xây dựng Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam giai đoạn 2017-2025 (thay thế Quy hoạch 105 và 1065)	Viện VLXD	Vụ VLXD, các địa phương	2017-2018	NSNN
II. Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy hoạch và lập kế hoạch cải tạo đô thị theo tiêu chuẩn đô thị bền vững (Nhiệm vụ 54)¹					
1	Nghiên cứu, xây dựng quy định, hướng dẫn về hoạt động đánh giá, công nhận đô thị tăng trưởng xanh. Áp dụng thí điểm đánh giá đô thị tăng trưởng xanh.	Cục PTĐT	Vụ QHKT, Viện QH ĐTNT QG	2017-2020	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế
2	Vận động nguồn lực tài trợ triển khai thực hiện các chương trình dự án quy hoạch cải tạo, nâng cấp phát triển các đô thị theo hướng tăng trưởng xanh tại các tỉnh/thành phố	Cục PTĐT	Vụ QHKT, các địa phương	2017-2025	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế, NS địa phương
3	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động xây dựng đô thị xanh (thí điểm ở một số đô thị: như Sapa, Huế, Hội An, Vũng Tàu, Đà Lạt)	Cục PTĐT	Vụ QHKT, các địa phương liên quan	2018-2020	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế, NS địa phương
4	Xây dựng trình duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam	Cục PTĐT	Vụ QHKT, các địa phương	2017-2025	NSNN, huy động hỗ trợ quốc tế
5	Xây dựng Báo cáo đánh giá chính sách đô thị quốc gia, lồng ghép nội dung xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.	Cục PTĐT	Vụ QHKT, các địa phương	2017-2020	NSNN, hỗ trợ quốc tế
III. Cải thiện hạ tầng kỹ thuật theo hướng bền vững ở một số đô thị chọn lọc (Nhiệm vụ 55)¹					
1	Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đầu tư cải tạo hạ tầng kỹ thuật theo hướng bền vững tại một khu vực đô thị điển hình	Cục HTKT	Cục PTĐT, các	2018-2020	NSNN, doanh

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	(lựa chọn khu vực đô thị thuộc đầu mối giao thương, trung tâm du lịch, khu vực đô thị cũ xuống cấp nghiêm trọng).		địa phương		ngành, địa phương
2	Nghiên cứu, định hướng phát triển các công nghệ xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam	Cục HTKT	Vụ KHCNMT, doanh nghiệp, địa phương	2017-2019	NSNN, doanh nghiệp, địa phương
3	Nghiên cứu xây dựng và ban hành các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn về chiếu sáng đô thị sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	Cục HTKT	các địa phương	2017-2020	NSNN
4	Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các cơ sở xử lý nước thải, chất thải rắn theo các công nghệ phù hợp ở Việt Nam	Viện KTXD	Vụ KTXD, Cục HTKT	2017-2019	NSNN
5	Xây dựng chương trình tổng thể cải tạo các chung cư cũ trong đô thị trên phạm vi cả nước	Cục QLN & TT BĐS	Cục GD; các địa phương	2017-2018	NSNN, doanh nghiệp, địa phương
6	Xây dựng và ban hành các quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cải tạo chung cư cũ trong đô thị	Cục QLN & TT BĐS	UBND các tỉnh, thành phố	2018-2019	NSNN, doanh nghiệp
IV. Đổi mới công nghệ và kỹ thuật xây dựng theo hướng xanh hóa (Nhiệm vụ 56)¹					
1	Nghiên cứu, từng bước đổi mới công nghệ xây dựng theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Viện KHCN XD	Vụ KHCNMT, Viện QHĐTNT, Viện KTQG, doanh nghiệp ngành Xây dựng	2018 – 2025	NSNN, doanh nghiệp, các nguồn vốn khác
V. Khuyến khích phát triển công nghiệp VLXD và xây dựng xanh (Nhiệm vụ 57)¹					
1	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp VLXD; hỗ trợ và khuyến khích sản xuất, sử dụng VLXD xanh	Vụ VLXD	Vụ KTXD, Viện KTXD, Viện VLXD	2018-2020	NSNN

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2	Xây dựng chương trình và kế hoạch đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất VLXD theo hướng sạch hơn, tiết kiệm nhiên liệu, nguyên liệu, giảm ô nhiễm môi trường	Viện VLXD	Vụ VLXD, Viện KTXD, Viện VLXD, các doanh nghiệp SX VLXD	2017-2018	NSNN, hỗ trợ của quốc tế
3	Xây dựng và ban hành quy định về quản lý, tái chế và tái sử dụng phế thải xây dựng trong các công trình xây dựng	Cục HTKT	Vụ VLXD, Viện VLXD	2017-2020	NSNN
4	Triển khai thực hiện Đề án Nâng suất chất lượng ngành Xây dựng.	Vụ KHCNMT	Vụ VLXD, Vụ KHTC	2017-2025	NSNN

VI. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng (Nhiệm vụ 58)¹

1	Triển khai chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng: Nghiên cứu và ban hành các quy định, tiêu chí, hướng dẫn về xây dựng công trình xanh, công trình sử dụng năng lượng hiệu quả; Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển công trình xanh; Tăng cường năng lực cho các đối tượng có liên quan	Vụ KHCN&MT	Viện KHCN XD, Viện KTQG, Đại học KTHN, Viện KTXD, các Hội, Hiệp hội, ĐHKH HN, ĐHKH TP HCM, các địa phương	2017 – 2020	NSNN, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, các địa phương
---	---	------------	---	-------------	---